

THUYẾT TRÌNH MẶT ĐƯỜNG ĐÁ DẪM NƯỚC

- 1 : HOÀNG KHẮC TUẤN - CD12D
- 2 : TRẦN TUẤN KHANH - CD12D
- 3 : NGUYỄN HỒNG SANG - CD12D
- 4 : NGUYỄN THỊ THU HOÀI - CD12D
- 5 : NGUYỄN THÀNH VINH - CD12D
- 6 : HOÀNG THANH TÙNG - CD12D
- 7 : TRƯƠNG THÀNH NGUYÊN - CD12D



GIỚI THIỆU

NGUYÊN LÝ

CẤU TẠO

ƯU ĐIỂM

NHƯỢC ĐIỂM

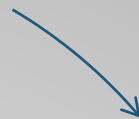
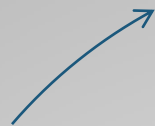
VẬT
LIỆU

NGHIỆM
THỦ

ĐỊNH
MỨC

KIỂM TRA
GIÁM SÁT

THI CÔNG



GIỚI THIỆU

TCVN 7572-
12:2006

TIÊU CHUẨN
THAM KHẢO

TCVN 7572-
13:2006

TCVN 9504-
2012

TCVN 7572-
10:2006

TCVN 7572-
17:2006

TCVN 4504-
2005

TCVN 7572-8
:2006

TCVN
8864:2011

GIỚI THIỆU



GIỚI THIỆU

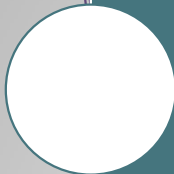




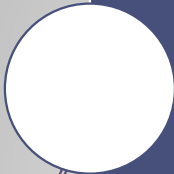
KHÁI NIỆM VỀ ĐÁ DẪM NƯỚC : LÀ LOẠI MẶT ĐƯỜNG DÙNG LOẠI ĐÁ CÓ CƯỜNG ĐỘ CAO, CÙNG LOẠI, KÍCH CỠ ĐỒNG ĐỀU, SẮC CẠNH, RẢI THEO NGUYÊN LÝ ĐÁ CHÈN ĐÁ.



LOẠI TẦNG MẶT CẤP THẤP B1



CẤP THIẾT KẾ ĐƯỜNG :IV, V, VI

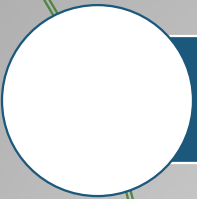


SỐ XE TIÊU CHUẨN TÍCH LŨY TRONG THỜI HẠN TÍNH TOÁN: $<0,1.10^6$ (XE TIÊU CHUẨN/LÀN)

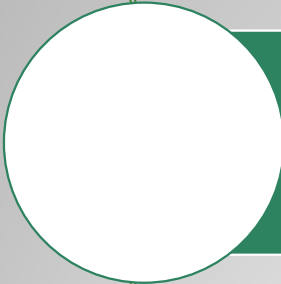


THỜI HẠN TÍNH TOÁN: 3-4 NĂM

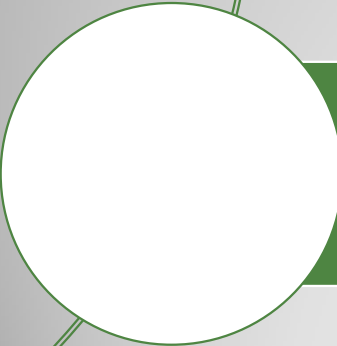
GIỚI THIỆU



LÀ LOẠI MẶT ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ



YÊU CẦU TÍNH TOÁN: THỎA MẢN ĐIỀU
KIỆN ĐỘ VĨNG ĐÀN HỒI



MẬT ĐỘ GIAO THÔNG KHÔNG LỚN
 $N < 300/\text{NG.ĐÊM}$

NGUYÊN LÝ HÌNH THÀNH CƯỜNG ĐỘ

CỘT LIỆU LÀ ĐÁ DẪM KÍCH CỠ ĐỒNG ĐỀU, RẢI THÀNH TỪNG LỚP VÀ LU LÈN CHẶT, TRONG QUÁ TRÌNH LU LÈN CÓ CHÈN CÁC HÒN ĐÁ NHỎ

NHỜ CHÈN MÓC VÀ MA SÁT MÀ HÌNH THÀNH CƯỜNG ĐỘ

BỘT ĐÁ TRONG QUÁ TRÌNH LU LÈN ĐÓNG VAI TRÒ KẾT DÍNH BỀ MẶT VÀ VẬT LIỆU KẾT DÍNH KHÁC

SỬ DỤNG NƯỚC TƯỚI KHI LU LÈN ĐỂ TẠO KẾT DÍNH

CẤU TẠO MẶT ĐƯỜNG

CHIỀU DÀY TỐI
THiểu 10 (15) CM
KHI ĐẶT TRÊN
MÓNG CHẮC

CHIỀU DÀY TỐI
ĐA MỘT LỚP SAU
LU LỀN KHÔNG
QUÁ 18CM

BỐ TRÍ ĐÁ VỈA ĐỀ
TĂNG ĐỘ CỨNG
CHO KHUÔNG
ĐƯỜNG

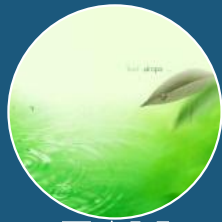
ĐỘ DỐC NGANG 3-4%

CÓ THỂ BỐ TRÍ RÃNH
XƯƠNG CÁ HỖ TRỢ
THOÁT NƯỚC

ƯU ĐIỂM



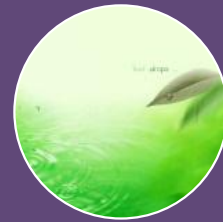
CƯỜNG
ĐỘ CAO:
 $E_{dh}=250-300$ Mpa



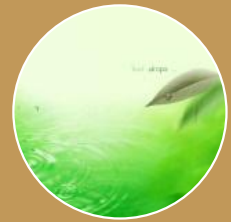
TẠN
DỤNG
VẬT LIỆU
ĐỊA
PHƯƠNG



THI CÔNG
DỄ DÀNG



THIẾT BỊ
THI CÔNG
KHÔNG
PHỨC TẠP



ÍT BỊ ẢNH
HƯỞNG
CỦA ẨM
UỐC



NHƯỢC ĐIỂM

ĐỘ BẰNG PHẪNG KÉM

Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG DO BỤI

DỄ PHÁ HOẠI BỀ MẶT, BONG
TRÓC DO LỰC NGANG

DỄ PHÁT SINH LỢN SÓNG

NHƯỢC ĐIỂM



NHƯỢC ĐIỂM

TỐN CÔNG LU

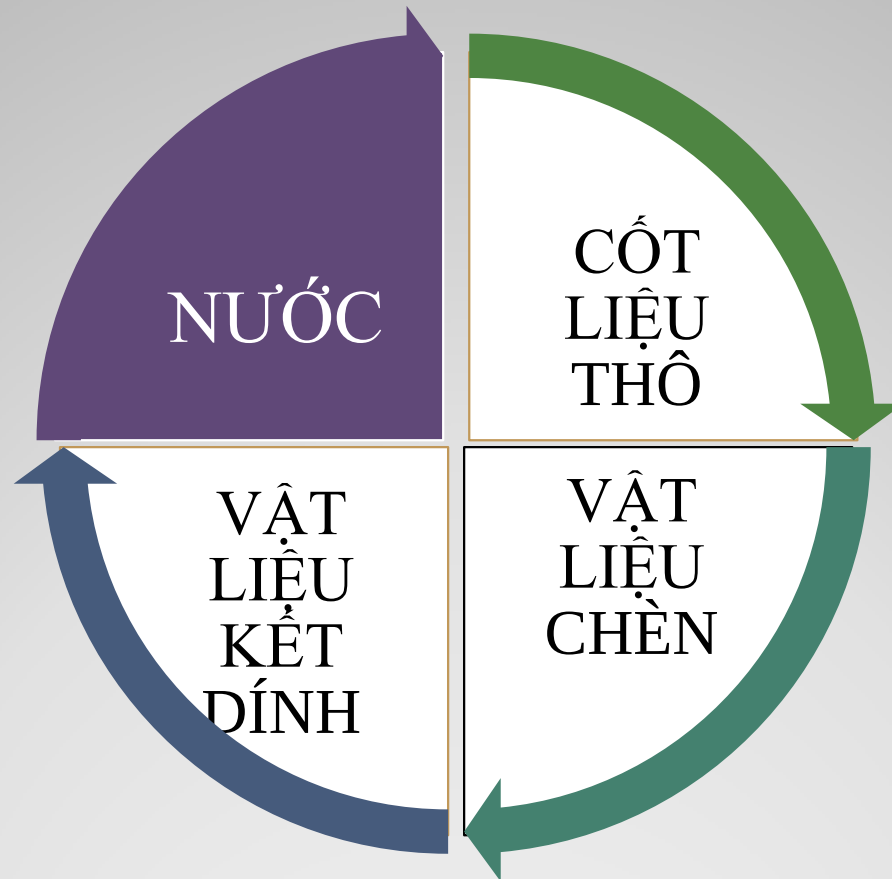
KHÔNG CHỊU ĐƯỢC TÁC
ĐỘNG CỦA TẢI TRỌNG
ĐỘNG

YÊU CẦU ĐÁ CÓ CƯỜNG ĐỘ
CAO

YÊU CẦU VỀ KÍCH THƯỚC
CHẶT CHẼ

HÌNH DÁNG ĐÁ PHẢI ĐỒNG
ĐỀU

YÊU CẦU VẬT LIỆU



YÊU CẦU VẬT LIỆU

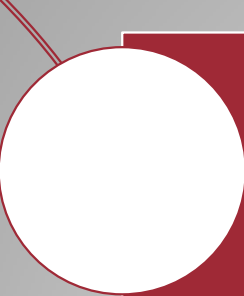
CÓT LIỆU THÔ



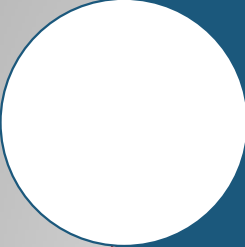
VẬT LIỆU CHÈN



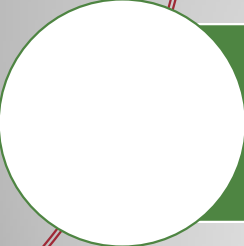
CỐT LIỆU THÔ



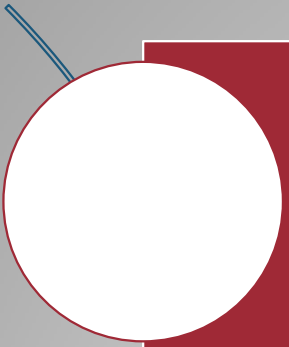
Cốt liệu thô dùng trong lớp đá dăm nước phải được xay (nghiền) từ đá tảng, đá núi. Không được dùng đá xay từ đá mác-nơ, sa thạch sét, diệp thạch sét. Không được dùng đá xay từ cuội, sỏi sông suối.



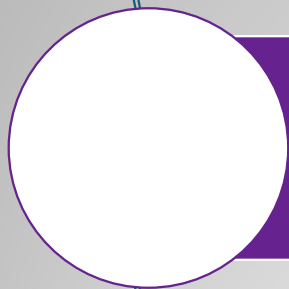
Yêu cầu về cường độ: Đá dùng làm mặt đường đá dăm nước phải có cường độ cao, để tránh bị vỡ khi lu lèn.



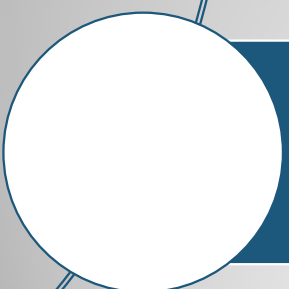
Có thể dùng các loại đá mắc ma, biến chất, trầm tích có cường độ từ 60-120MPa



Yêu cầu về hình dạng: hòn đá phải hình khối, đồng đều, sần sùi, sắc cạnh để đảm bảo khả năng chèn móc tốt nhất giữa các viên đá với nhau tạo lực ma sát lớn.



Yêu cầu kích cỡ đá : đá 4x6; 5x7; 6x8;



Các chỉ tiêu cơ lý của cốt liệu thô xây từ các loại đá gốc nói trên phải thỏa mãn các quy định ở Bảng sau:

Các chỉ tiêu cơ lý	Quy định			Phương pháp thử
	Lớp mặt	Lớp móng trên	Lớp móng dưới	
Cường độ nén của đá gốc, Mpa				
- Đá mác ma, biến chất	≥ 100	≥ 80	≥ 80	TCVN 7572-10:2006 (Căn cứ chứng chỉ thí nghiệm của nơi sản xuất đá dăm)
- Đá trầm tích	≥ 80	≥ 60	≥ 60	
Độ hao mòn khi va đập trong máy Los Angeles, %	≤ 28	≤ 35	≤ 40	TCVN 7572-12:2006
Lượng hạt thô dẹt, %	≤ 15	≤ 15	≤ 20	TCVN 7572-13:2006
Hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa, %	≤ 10	≤ 15	≤ 15	TCVN 7572-17:2006
Hàm lượng chung bụi, bùn sét, %	≤ 2	≤ 2	≤ 2	TCVN 7572-8:2006

TCVN 7572-10:2006

Các chỉ tiêu cơ lý	Quy định			Phương pháp thử
	Lớp mặt	Lớp móng trên	Lớp móng dưới	
Cường độ nén của đá gốc, Mpa				
- Đá mác ma, biến chất	≥ 100	≥ 80	≥ 80	TCVN 7572-10:2006 (Căn cứ chứng chỉ thí nghiệm của nơi sản xuất đá dăm)
- Đá trầm tích	≥ 80	≥ 60	≥ 60	

Quy định phương pháp xác định cường độ cường độ chịu nén và hệ số hóa mềm của đá gốc làm cốt liệu